TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2022
V/v "*Tranh chấp ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đoàn Minh Trung
2. Bà Phan Thị Thuý Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba- cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Văn- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:158/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Ngọc L, sinh năm 1991
Trú ở: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1978
Trú ở: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Các bên đương sự đều có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện do chị Đào Thị Ngọc L viết ngày 23/6/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị L trình bày: Vào năm 2016, chị L và anh Nguyễn Trọng T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn với lý do tính tình không hòa hợp, hay cãi vã về tiền bạc, anh T không quan tâm đến vợ con, hơn nữa anh T uống rượu về xúc phạm chị L, nhắc lại chuyện chị L đã có một đời chồng nên chị L đã bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh con và sinh sống, chỉ có đôi lần anh T đến thăm con. Từ tháng 04/2019 vợ chồng không sống chung, không qua lại với nhau và không ai quan tâm đến ai. Nay chị L không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đào Bích P, sinh ngày 25/3/2017. Hiện đang ở với chị L, ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Trọng T trình bày: Anh T và chị Đào Thị Ngọc L tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, tuy nhiên vào năm 2017 chị L về nhà cha mẹ đẻ sinh con thì không quay lại sống chung với anh T, tuy nhiên anh T vẫn thường xuyên đến thăm vợ con và có khuyên bảo chị L về nhưng chị L không về, chỉ có ngày lễ, tết chị L mới đi về phía gia đình anh T. Từ năm 2020 thì vợ chồng không qua lại với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con, nhưng chị L vẫn một mực cương quyết ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đào Bích P, sinh ngày 25/3/2017. Hiện đang ở với chị L. Ly hôn anh T xin được trực tiếp nuôi con. Tại phiên tòa, anh T thống nhất giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con, khi nào làm có tiền sẽ gửi cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Đào Thị Ngọc L được ly hôn anh Nguyễn Trọng T; Về con chung, giao cháu Nguyễn Đào Bích P, sinh ngày 25/3/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Toà không xét; Về tài sản chung: chị L và anh T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Ngọc L và anh Nguyễn Trọng T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau và được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, với lý do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp với nhau, hay cãi vã và không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa, bị đơn anh T thừa nhận vợ chồng có mẫu thuẫn về chỗ ở và không chung sống với nhau hơn hai năm nay, anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh T đồng ý. Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Đào Thị Ngọc L và anh Nguyễn Trọng T có 01 con chung là Nguyễn Đào Bích P, sinh ngày 25/3/2017, hiện cháu P do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị L và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu P cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con nêu trên của các bên đương sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L đã

được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị L vẫn không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Chị Đào Thị Ngọc L và anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Chị Đào Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Đào Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T.

Về con chung: Giao cho chị Đào Thị Ngọc L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Đào Bích P, sinh ngày 25/3/2017. Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Toà không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Đào Thị Ngọc L và anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí*:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đào Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST. Chị L đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004165 ngày 07/10/2021 của Cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.P;
- CCTHADS H.P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Sơn